



## Loét miệng

Lở loét miệng có thể do nhiễm trùng, chấn thương hoặc ung thư miệng. Tờ thông tin này giải thích một số vết loét miệng phổ biến, các triệu chứng và cách điều trị của chúng.

### Nhiễm trùng miệng và loét

*Vết loét lạnh (herpes simplex)* thường xảy ra trên môi và lưỡi, nhưng cũng có thể xảy ra trên mắt, mũi và tay. Các vết loét có thể lây nhiễm khi chúng nứt và rỉ nước. Thuốc mỡ trị loét lạnh có sẵn từ các hiệu thuốc và có thể làm giảm sự khó chịu.

*Bệnh tưa miệng (nấm candida)* là một bệnh nhiễm nấm ban đầu biểu hiện dưới dạng các vùng màu đỏ ở bên trong miệng. Khi bệnh tưa miệng tiến triển, một lớp bong tróc màu trắng có thể xuất hiện. Lớp này có thể dễ dàng lau đi, để lại các mô bên dưới trông 'thô ráp'. Vệ sinh tốt, chẳng hạn như rửa tay và không dùng chung dụng cụ ăn uống sẽ giúp ngăn ngừa lây truyền nhiễm trùng. Tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc bác sĩ nha khoa để được tư vấn và điều trị.

*Viêm góc môi (chelitis)* có thể được gây ra bởi nhiễm nấm và/hoặc vi khuẩn, dinh dưỡng kém hoặc thiếu hụt miễn dịch. Viêm góc môi xuất hiện dưới dạng các lớp vỏ màu đỏ, nứt nẻ ở các góc của môi thường chảy máu khi mở miệng. Giữ ẩm môi bằng son dưỡng môi, thực hành vệ sinh răng miệng tốt và uống nhiều nước sẽ giúp ngăn ngừa nhiễm trùng. Tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc bác sĩ nha khoa để được tư vấn và điều trị.

*Viêm nướu herpetic nguyên phát là một bệnh nhiễm virus rất dễ lây lan.* Nó gây sốt, khó chịu, nhức đầu, đau khi nuốt và sưng các tuyến bạch huyết. Trong vòng vài ngày, miệng và nướu răng trở nên đau đớn và viêm tấy. Các vết loét chứa đầy chất lỏng màu vàng phát triển, vỡ ra và hình thành các vết loét nông, rách và cực kỳ đau đớn được bao phủ bởi một lớp da màu xám. Tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc bác sĩ nha khoa để được tư vấn và điều trị.

*Miệng rãnh (viêm nướu loét hoại tử cấp tính)* cực kỳ đau đớn. Nó xuất hiện dưới dạng vết loét màu vàng trắng dễ chảy máu. Trong khi nguyên nhân gây ra là bởi vệ sinh răng miệng kém, sự căng thẳng và hút thuốc cũng thường góp phần. Các triệu chứng bao gồm sưng hạch bạch huyết, sốt và mệt mỏi, vị kim loại và cảm giác răng bị tách ra. Tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc bác sĩ nha khoa để được tư vấn và điều trị.

*Áp xe răng* là những vết sưng đầy mủ do nhiễm trùng bên trong răng, nhiễm trùng nướu và/hoặc chấn thương răng. Chúng thường đau đớn, nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Áp xe răng có thể gây sưng mặt và/hoặc tuyến bạch huyết mở rộng. Trong một số ít trường hợp, áp xe răng có thể gây nhiễm trùng lan rộng hơn và có thể đe dọa đến tính mạng. Đối với áp xe răng:

- Đau vừa phải có thể được kiểm soát bằng thuốc giảm đau không kê đơn. Điều này nên được thực hiện theo cách thông thường và không áp dụng cho chính áp xe.
- Dùng chườm lạnh để làm đỡ sưng.
- Thuốc kháng sinh có thể được kê đơn để giảm nhiễm trùng. Tuy nhiên áp xe sẽ không tự lành và kháng sinh sẽ không khắc phục nguồn lây nhiễm. Tham khảo ý kiến bác sĩ nha khoa để điều trị.
- Trong trường hợp sưng mặt, tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc bác sĩ nha khoa ngay lập tức.

*Bệnh tay chân miệng* là một bệnh rất dễ lây lan và phổ biến ở trẻ em. Các triệu chứng bao gồm mụn nước bên trong miệng, cũng như trên tay và chân. Trẻ em bị bệnh tay chân miệng có thể bị sốt, bơ phờ và có thể ăn không ngon trong một hoặc hai ngày. Mụn nước có thể tồn tại trong bảy đến 10 ngày và dễ lây lan trong khi chúng chứa chất lỏng. Để mụn nước khô tự nhiên. Không

đâm thủng mụn nước. Tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc bác sĩ nha khoa để được tư vấn và điều trị. Rửa tay thật tốt sẽ giúp ngăn ngừa lây truyền nhiễm trùng. Nên rửa tay bằng xà phòng và nước trong ít nhất 15 giây và lau khô kỹ trước khi xử lý thức ăn, sau khi đi vệ sinh và/hoặc thay tã.

## Chấn thương miệng

*Chảy máu và chấn thương* môi, má hoặc nướu nên được điều trị như sau:

- Dùng băng sạch hoặc khăn tay gấp áp vào vết thương và giữ chặt.
- Ngồi xuống và giữ chặt trong ít nhất mười phút. Đừng nằm thẳng xuống.
- Nếu máu chảy không thể ngưng được, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.
- Dùng một miếng gạc lạnh áp vào để giảm sưng và đau.
- Tìm kiếm lời khuyên và điều trị từ bác sĩ hoặc bác sĩ nha khoa để đảm bảo răng và miệng của bạn được kiểm tra xem có bị thương nghiêm trọng hơn không.
- Có thể dùng nước súc miệng mặn ấm (nửa muỗng cà phê muối ăn vào một cốc nước ấm) sau khi việc chảy máu đã được kiểm soát. Điều này sẽ làm giảm nguy cơ nhiễm trùng và hỗ trợ điều trị.

*Môi hoặc má bị rách* có thể xảy ra trong khi ăn, do ngã hoặc sau khi gây tê cục bộ. Nếu môi tê hoặc má bị nứt, cắn hoặc cọ xát, nó có thể bị tổn thương mà bệnh nhân không nhận ra. Khu vực bị chấn thương thường trông giống như một vết bỏng hóa học khó coi. Khi có cảm giác trở lại, có thể sẽ thấy rất đau. Sưng và nhiễm trùng cũng có thể xảy ra. Điều trị môi hoặc má bị rách bằng nước súc miệng mặn ấm để thúc đẩy quá trình chữa lành (nửa muỗng cà phê muối ăn cho một cốc nước ấm). Tới bác sĩ nha khoa để điều trị nếu bị nhiễm trùng.

*Loét và vết đau* có thể gây đau đớn và có thể xảy ra ở bất cứ chỗ nào trong miệng. Niềng răng, chấn thương, răng giả, dinh dưỡng kém, dị ứng, nhiễm trùng và hormone đều có thể gây loét. Nước súc miệng mặn ấm (nửa muỗng cà phê muối ăn cho một cốc nước ấm) có thể hỗ trợ chữa trị và giúp giảm đau. Các sản phẩm không kê đơn từ hiệu thuốc cũng có thể giúp giảm đau. Nếu vết loét dai dẳng, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ nha khoa để được tư vấn và điều trị.

## Ung thư miệng

Ung thư miệng là bất kỳ sự phát triển mô ung thư nào xảy ra trong hoặc xung quanh miệng. Phát hiện sớm sẽ cứu được mạng sống. Kiểm tra răng miệng thường xuyên có thể giúp phát hiện các dấu hiệu sớm của ung thư miệng. Nếu bạn có bất kỳ dấu hiệu cảnh báo nào sau đây, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc bác sĩ nha khoa ngay lập tức:

- Sưng hoặc vón cục ở bất cứ đâu bên trong miệng, trên mặt hoặc trên cổ.
- Vết loét ở miệng hoặc trên mặt hoặc cổ mà không lành trong vòng vài tuần.
- Các mảng đỏ, trắng hoặc tối trong miệng.
- Mất cảm giác hoặc đau ở bất kỳ khu vực nào của miệng, mặt hoặc cổ.
- Chảy máu dai dẳng hoặc không giải thích được tại sao lại chảy máu trong miệng.
- Khó khăn hoặc đau khi nuốt, nói chuyện hoặc ăn.
- Đau tai dai dẳng.
- Khó khăn trong việc di chuyển lưỡi hoặc hàm.
- Răng lung lay.
- Cảm giác vị giác thay đổi.

### Để biết thêm thông tin

- Liên hệ với bác sĩ nha khoa của bạn
- Truy cập [www.health.qld.gov.au/oralhealth](http://www.health.qld.gov.au/oralhealth)
- Gọi 13 HEALTH (13 43 25 84) để được tư vấn sức khỏe bảo mật 24 giờ một ngày, bảy ngày một tuần
- Email [oral\\_health@health.qld.gov.au](mailto:oral_health@health.qld.gov.au)